

Số: /KH-SGDĐT

Tây Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2025**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng

dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ, Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 26/2022/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc ủy ban nhân dân xã,

phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 15/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025;

Thực hiện Công văn số 4962/UBND-VHXXH ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh về chủ trương thực hiện tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ nhu cầu giáo viên, nhân viên năm học 2025-2026, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh như sau:

### **I. Thực trạng tình hình đội ngũ viên chức**

1. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao cho các đơn vị trực thuộc Sở năm 2025 là 5.236 người, trong đó: trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật là 71, các đơn vị trực thuộc Sở còn lại là **5.165**.

1.1. Tổng số viên chức các đơn vị trực thuộc Sở có mặt đến tháng 9/2025 là **4.464** người, trong đó:

- Cán bộ quản lý 210
- Giáo viên 3.958, Tổng phụ trách đội 10
- Nhân viên 286

Số lượng người làm việc được giao chưa sử dụng là **701** người.

1.2. Tình hình bố trí giáo viên:

- Cấp tiểu học (các trường khuyết tật): giáo viên hiện có 43, số lớp 37, tỉ lệ giáo viên/lớp 1,16
- Cấp THCS: giáo viên hiện có 173, số lớp 133, tỉ lệ giáo viên/lớp 1,30
- Cấp THPT: giáo viên hiện có 3.742, số lớp 1.995, tỉ lệ giáo viên/lớp 1,88

*(Đính kèm Biểu số 1-các đơn vị trực thuộc Sở)*

2. Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao cho các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã, phường năm 2025 là **27.933** người.

2.1. Tổng số viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã, phường có mặt đến tháng 9/2025 là **24.109** người, trong đó:

STT	Cấp học	Số người làm việc được giao năm 2025	Tổng số viên chức hiện có	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Tổng phụ trách Đội	Nhân viên
1	Mầm non	5.980	5.349	597	4.266		486
2	Tiểu học	12.690	11.108	748	9.335	336	689
3	Trung học cơ sở	9.263	7.652	479	6.364	217	592
<b>Tổng</b>		<b>27.933</b>	<b>24.109</b>	<b>1.824</b>	<b>19.965</b>	<b>553</b>	<b>1.767</b>

Số lượng người làm việc được giao chưa sử dụng là **3.824** người.

2.2. Tình hình bố trí giáo viên:

- Cấp mầm non: giáo viên hiện có 4.266, số lớp 2.268, tỉ lệ giáo viên/lớp 1,88
- Cấp tiểu học: giáo viên hiện có 9.335, số lớp 6.786, tỉ lệ giáo viên/lớp 1,38
- Cấp THCS: giáo viên hiện có 6.364, số lớp 4.144, tỉ lệ giáo viên/lớp 1,54

(Đính kèm Biểu số 1-các đơn vị trực thuộc UBND xã, phường)

## II. Số lượng người cần tuyển ở từng vị trí việc làm

1. Số lượng người cần tuyển ở các đơn vị trực thuộc Sở: **468** trong đó: 396 giáo viên, 72 nhân viên, gồm:

STT	Cấp học	Số lượng cần tuyển						
		Giáo viên	Văn thư	Kế toán	Thư viện	Thiết bị - thí nghiệm	Y tế	Công tác xã hội
1	Tiểu học (Giáo dục đặc biệt)	07						
2	Trung học cơ sở	46						
3	Trung học phổ thông	343						
<b>Tổng</b>		<b>396</b>	<b>11</b>	<b>7</b>	<b>19</b>	<b>21</b>	<b>12</b>	<b>2</b>

(Đính kèm phụ lục 1, 2 -các đơn vị trực thuộc Sở)

2. Số lượng người cần tuyển ở các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND xã, phường: **2.969** trong đó: 2.290 giáo viên, 679 nhân viên, gồm:

STT	Cấp học	Số lượng cần tuyển					
		Giáo viên	Văn thư	Kế toán	Thư viện	Thiết bị - thí nghiệm	Y tế
1	Mầm non	388					
2	Tiểu học	795					
3	Trung học cơ sở	1.107					
<b>Tổng</b>		<b>2.290</b>	<b>162</b>	<b>67</b>	<b>190</b>	<b>63</b>	<b>197</b>

(Đính kèm phụ lục 3, 4 - các đơn vị trực thuộc UBND xã, phường)

### III. Tiêu chuẩn điều kiện đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm

#### 1. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;

đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển;

e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

#### 2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

### 3. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm

#### 3.1. Vị trí dự tuyển giáo viên

**a) Giáo viên mầm non (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên mầm non hạng III - Mã số V.07.02.26)**

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

**b) Giáo viên tiểu học (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học**

### **hạng III - Mã số V.07.03.29)**

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp nhưng không thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

#### **c) Giáo viên giáo dục đặc biệt (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên tiểu học hạng III- Mã số V.07.03.29)**

Có bằng cử nhân trở lên ngành Giáo dục đặc biệt hoặc đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên tiểu học cùng với chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập hoặc chứng chỉ nghiệp vụ giáo dục đặc biệt theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **d) Giáo viên trung học cơ sở (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.32)**

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp nhưng không thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

#### **đ) Giáo viên trung học phổ thông (Chức danh nghề nghiệp: Giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15)**

Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông. Trường hợp có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp nhưng không thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

### **3.2. Vị trí dự tuyển Nhân viên**

#### **a) Nhân viên văn thư (02.008)**

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

#### **b) Nhân viên kế toán (V.06.032)**

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

#### **c) Nhân viên thư viện (V.10.02.07)**

Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ

bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

**d) Nhân viên y tế (V.08.03.07)**

Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.

**đ) Nhân viên thiết bị, thí nghiệm (V.07.07.20)**

Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm thiết bị, thí nghiệm ở trường trung học hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên chuyên ngành Công nghệ thiết bị trường học.

**e) Công tác xã hội viên (V.08.03.07)**

Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công tác xã hội, xã hội học, tâm lý học, giáo dục đặc biệt hoặc các chuyên ngành khoa học xã hội phù hợp với nhiệm vụ công tác xã hội.

Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội do cơ sở đào tạo hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp theo chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, chứng chỉ sơ cấp ngành công tác xã hội.

**4. Đăng ký dự tuyển**

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP tại Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc gửi theo đường bưu chính.

**5. Các vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 2 nguyện vọng**

Vị trí việc làm được đăng ký theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện như nhau nhưng tuyển dụng vào các đơn vị sử dụng khác nhau;
- Hình thức tổ chức thi viết, nội dung thi giống nhau;
- Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**6. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con

đề của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Lưu ý: Trường hợp người tuyển dụng viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm tại vòng 2.

#### **IV. Hình thức và nội dung tuyển dụng**

##### **1. Hình thức: xét tuyển**

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng như sau:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành để kiểm tra năng lực về chuyên môn của người dự tuyển.

a) Hình thức thi: thi viết

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi:

Thời gian thi viết: 180 phút.

d) Thang điểm: 100 điểm.

##### **2. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức**

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc

xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định sau khi hết thời hạn 30 ngày mà vẫn chưa tuyển đủ chỉ tiêu theo nguyện vọng 1 thì xét nguyện vọng 2.

Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định việc tuyển dụng các vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi viết và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## **V. Thời gian, địa điểm, kinh phí tổ chức thực hiện**

### **1. Thông báo tuyển dụng**

Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2025 được đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo và phát thanh, truyền hình tỉnh Tây Ninh, trên Website của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: [sgddt.tayninh.gov.vn](http://sgddt.tayninh.gov.vn) và gửi thông báo đến UBND các xã, phường, các đơn vị trực thuộc Sở. Thời gian thông báo sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tuyển dụng (dự kiến bắt đầu từ ngày 10/10/2025).

### **2. Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển**

- Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo công khai trên các phương tiện thông tin theo quy định.

- Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận hoặc gửi theo đường bưu chính (tính thời gian theo dấu văn bản đến Sở GD&ĐT) như sau:

+ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh, cơ sở 1, địa chỉ: Số 411 Quốc lộ 1, Phường Long An, tỉnh Tây Ninh; số điện thoại: 0272.3821701.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh, cơ sở 2, địa chỉ: Số 23 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

### **3. Thời gian xét tuyển**

Sau khi kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian tổ chức vòng 2: dự kiến tháng 11/2025 (có thông báo cụ thể sau).

#### **4. Thông báo kết quả và hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng**

Sau khi có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

b) Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức ra quyết định tuyển dụng, đồng thời gửi quyết định tới người trúng tuyển theo địa chỉ đã đăng ký và đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để biết, thực hiện việc ký hợp đồng làm việc với viên chức.

Trường hợp người được tuyển dụng viên chức không đến ký hợp đồng làm việc và nhận việc trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định tuyển dụng thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức đề nghị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức hủy bỏ quyết định tuyển dụng.

#### **5. Lệ phí dự tuyển**

Phí xét tuyển thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức, sau khi kết thúc thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng

viên chức sẽ thông báo mức nộp phí đối với người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét tuyển viên chức.

## **VI. Tổ chức thực hiện**

1. Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt chỉ tiêu tuyển dụng viên chức, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo trên Website của Sở Giáo dục và Đào tạo và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển.

3. Thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức, Hội đồng quyết định việc thành lập các bộ phận giúp việc như: Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo, Tổ in sao đề thi, ...

4. Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại phiếu đăng ký dự tuyển.

5. Thông báo đến người có đủ điều kiện và không đủ điều kiện dự thi vòng 2.

6. Tổ chức thi vòng 2.

7. Công nhận kết quả tuyển dụng.

8. Người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

9. Ban hành quyết định tuyển dụng.

10. Người trúng tuyển đến đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức để ký hợp đồng làm việc và nhận việc.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Thái**